

Bản án số: 11/2021/HS-PT
Ngày 27-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán:

Ông Đinh Viết Nam;

Ông Lê Thiết Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo Lê Hải N, Trần Viết H, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2021/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo **Lê Hải N** (Tên gọi khác: Tuấn); sinh ngày 17/9/1998 tại Quảng Trị; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố A, thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Quang P, sinh năm 1975 và bà Đào Thị Mỹ L, sinh năm 1974; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con đầu; vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2020 đến ngày 17/9/2020, sau đó thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 17/9/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Trần Viết H, sinh ngày 14/5/1998, tại Quảng Trị; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố A, thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Viết T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2020 đến ngày 17/9/2020, sau đó thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 17/9/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được

tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 07/9/2020, trong khi đang chơi game cùng Trần Viết H tại thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh thì Lê Hải N rủ H ngày 08/9/2020 lên thành phố Đ chơi và sử dụng ma túy thì được H đồng ý. H nói với N rủ thêm Trần Cảnh H cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 12 giờ ngày 08/9/2020, H điện thoại rủ Trần Cảnh H sử dụng ma túy và được Trần Cảnh H đồng ý. Trần Cảnh H gọi điện thoại cho N hẹn gặp trước khách sạn MT (Thuộc Khu phố A, Phường B, thành phố Đ). N điều khiển xe mô tô BKS 74B1-138.04 đến điểm hẹn và đưa cho Trần Cảnh H 110.000 đồng (Trong đó: 60.000 đồng của N và 50.000 đồng của H), Trần Cảnh H góp 130.000 đồng, tổng cộng 240.000 đồng để mua ma túy cùng nhau sử dụng. Trần Cảnh H điện thoại liên lạc với một nam thanh niên tên Đ (Không rõ lai lịch) hỏi mua 240.000 đồng ma túy hồng phiến và hẹn gặp tại khu vực đường Đ (Thuộc Khu phố A, Phường B, thành phố Đ) để giao ma túy. N điều khiển xe chở Trần Cảnh H đến gặp Đ và mua được 03 viên ma túy hồng phiến đựng trong 1 đoạn ống nhựa với giá 240.000 đồng. Sau khi có ma túy, N chở Trần Cảnh H đến nhà nghỉ H, Trần Cảnh H thuê phòng số 4 và trả tiền 50.000 đồng. Trần Cảnh H gọi điện thoại báo cho H biết đã mua được ma túy và hẹn đến phòng số 4, nhà nghỉ H cùng sử dụng. Khoảng 15 phút sau, H đến sử dụng cùng với N và Trần Cảnh H hết 01 viên, còn 02 viên chưa kịp sử dụng thì bị công an thành phố Đ phát hiện và bắt quả tang.

Theo kết luận giám định số 718/KLGĐ ngày 11/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 02 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 0,2057gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSDH ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Lê Hải N, Trần Cảnh H, Trần Viết H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2021/HS-ST ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hải N (tên gọi khác: T), Trần Cảnh H, Trần Viết H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Lê Hải N (tên gọi khác: Tuấn) 13 tháng tù.

Xử phạt Trần Cảnh H 13 tháng tù.

Xử phạt Trần Viết H 12 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày, từ ngày 08/9/2020 đến ngày 17/9/2020.

2. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 15/3/2021, bị cáo Lê Hải N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật của Nhà nước; bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự và được Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến; quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Với các lý do trên, bị cáo cho rằng bản án của Tòa

án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 13 tháng tù là nặng. Kính mong HĐXX phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng mức án treo.

Ngày 15/3/2021, bị cáo Trần Viết H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật của Nhà nước; bị cáo không phải là người trực tiếp đi mua ma túy hay làm dụng cụ để sử dụng ma túy mà chỉ là người bị rủ rê; quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Với các lý do trên, bị cáo cho rằng bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù là nặng. Kính mong HĐXX phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng mức án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hải N, Trần Viết H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Lê Hải N kháng cáo xin được hưởng án treo với các lý do: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; được Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; đối với tình tiết bị cáo có ông nội được nhà nước tặng huy chương kháng chiến và lao động chính trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS chưa được cấp sơ thẩm xem xét nên cần áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 13 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Trần Viết H kháng cáo xin được hưởng án treo với các lý do: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người bị rủ rê; quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc kháng cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Viết H 12 tháng là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo ngày 02/3/2021, bị cáo Lê Hải N, Trần Viết H kháng cáo ngày 15/3/2021 còn trong hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật TTHS. Vì vậy, HĐXX phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hải N, Trần Viết H thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã bị truy tố và xét xử như sau:

Bị cáo Lê Hải N, Trần Cảnh H, Trần Viết H đã có sự bàn bạc, thống nhất từ trước về việc sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 08/9/2020 Nhi điều khiển xe mô tô BKS 74B1-138.04 chở Trần Cảnh H đến gặp Đ (không rõ lai lịch) mua 03 viên ma túy với giá 240.000 đồng. Tại phòng số 4, nhà nghỉ H thì N, Trần Cảnh H, H cùng sử dụng hết 01 viên ma túy, còn 02 viên chưa sử dụng thì bị công an thành phố Đ bắt quả tang. Lời khai nhận

của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Theo kết luận giám định số 718/KLGD ngày 11/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 02 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 0,2057gam là ma túy loại Methamphetamin. Như vậy, với hành vi trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Hải N, Trần Cảnh H, Trần Viết H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là hiểm họa, gây tác hại cho sức khỏe con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm; hành vi đó phải bị lên án và trừng trị theo quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo xin được hưởng án treo:

Bị cáo Lê Hải N kháng cáo với các lý do: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; được Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính. Tại cấp sơ thẩm, bị cáo đã được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; đối với tình tiết bị cáo có ông nội được nhà nước tặng huy chương kháng chiến và bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS chưa được cấp sơ thẩm xem xét nên cần áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo N là người khởi xướng, góp tiền, chở Trần Cảnh H đi mua ma túy nên vai trò của bị cáo cao hơn bị cáo H. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 13 tháng tù hơn mức khởi điểm của khung phạt 1 tháng là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để giảm nhẹ hơn nữa mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Viết H kháng cáo với các lý do: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không trực tiếp đi mua ma túy và chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy chỉ là người bị rủ rê; quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc kháng cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; đối với các tình tiết bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người bị rủ rê, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Viết H 12 tháng tù ngang mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Từ những phân tích trên, HĐXX thấy rằng cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát - Giữ nguyên án bản án sơ thẩm.

Quyết định bắt, tạm giam bị cáo Lê Hải N, Trần Viết H ngay tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Hải N (Tên gọi khác: T), Trần Viết H và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HS-ST ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Lê Hải N** (Tên gọi khác: Tuấn) **13** (Mười ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/4/2021 nhưng được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày, từ ngày 08/9/2020 đến ngày 17/9/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Trần Viết H 12** (Mười hai) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/4/2021 nhưng được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày, từ ngày 08/9/2020 đến ngày 17/9/2020.

3. Về án phí: Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo Lê Hải N, Trần Viết H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP.Đ;
- TAND TP.Đ;
- Công an TP.Đ;
- Trại TG-CA tỉnh Quảng Trị;
- Chi Cục THADS TP.Đ;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV; Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hà

